

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 63/TTr-SNN ngày 11/4/2017 và ý kiến của Sở Tư pháp tại công văn số 633/STP-KSTTHC ngày 05/4/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội, bao gồm:

- Thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung: 4 thủ tục.
- Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 02 thủ tục.

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; sửa đổi Quyết định số 5582/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các PVP P.C. Công, T.V.Dũng;
Các phòng: NC, KT, TKBT, TH; **ZL**
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Công giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, NC_(B).



CHỦ TỊCH *[Signature]*

Nguyễn Đức Chung

13/3/16 **(70)**

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2391 /QĐ-UBND
ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	VBQPPL quy định sửa đổi bổ sung TTHC	Trang
1		Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu .	Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố Hà Nội. <i>Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính</i>	2
2		Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (được ủy quyền) – Nhóm C.		7
3		Thẩm định dự án (nhóm B, C)		11
4		Thỏa thuận quy hoạch chuyên ngành		15

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
1		Thẩm định hồ sơ cấp phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ
2		Thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố.

Vinh

Phần II
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: Nộp hồ sơ theo quy định, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội: + Bộ phận một cửa nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn. + Phòng Kế hoạch – tài chính: Thụ lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
Cách thức thực hiện	Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Thành phần hồ sơ	<p>1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Tài liệu kèm theo (<i>Bản chụp đóng dấu giáp lai của Chủ đầu tư</i>) gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định về chủ trương đầu tư dự án (đối với các công việc chuẩn bị dự án), Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với dự án hai bước và ba bước) hoặc Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án một bước). + Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. + Các Quyết định, hồ sơ có liên quan đến các phần công việc đã thực hiện. + Điều ước quốc tế hoặc văn bản thoả thuận Quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA. + Ý kiến của các tổ chức tài trợ nước ngoài (đối với các dự án sử dụng vốn ODA) + Thiết kế, dự toán, tổng dự toán được duyệt (nếu có). + Nguồn vốn cho dự án: Kế hoạch vốn của Thành phố; các văn bản có liên quan về nguồn vốn thực hiện dự án. - Các văn bản liên quan khác (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>25 ngày kể từ khi hồ sơ hợp lệ, Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	<p>1. Cơ quan quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;</p> <p>2. Cơ quan thực hiện : <i>Phòng Kế hoạch tài chính</i> .</p>
Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Mẫu số 1 phụ lục tại thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và đầu tư.



Yêu cầu điều kiện	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu - Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

* “Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế”

Mẫu số 1 Phụ lục .

(kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và đầu tư)

[TÊN CƠ QUAN
CHỦ ĐẦU TƯ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

dự án: _____ [ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013];

Căn cứ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ _____ [ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các tài liệu có liên quan;

- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);

- Quyết định phân bổ vốn, giao vốn cho dự án;

- Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi;

- Các văn bản pháp lý liên quan].

[Ghi tên chủ đầu tư] trình [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;

- Tổng mức đầu tư;

- Tên chủ đầu tư;

- Nguồn vốn;

- Thời gian thực hiện dự án;

- Địa điểm, quy mô dự án;

- Các thông tin khác (nếu có).

II. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1				
2				
...				
Tổng giá trị [kết chuyển sang Bảng số 5]				

Ghi chú:

(1) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.

(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.

(3) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền.

(4) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc, ...).

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1			
2			
...			
Tổng giá trị thực hiện [kết chuyển sang Bảng số 5]			

Ghi chú:

(1) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã kê tại Bảng 1.

(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).

(3) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

[Chủ đầu tư điền các nội dung cụ thể của gói thầu trong **Bảng số 3** theo hướng dẫn quy định tại Điều 5 Thông tư này].

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1								
2								
....								
Tổng giá gói thầu [kết chuyển sang Bảng số 5]								

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu: ___ [giải trình cơ sở phân chia dự án thành các gói thầu. Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu].

- b) Giá gói thầu;
- c) Nguồn vốn;
- d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;
- đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- e) Loại hợp đồng;
- g) Thời gian thực hiện hợp đồng.

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1		
2		
3		
...		
n		
Tổng giá trị các phần công việc [kết chuyển sang Bảng số 5]		

VI. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
Tổng giá trị các phần công việc		
Tổng mức đầu tư của dự án		<i>[ghi tổng mức đầu tư của dự án]</i>

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[ghi tên chủ đầu tư]* đề nghị *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: *[ghi tên dự án]*.

Kính trình *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Vinh

2. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (được ủy quyền) - Nhóm C.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: Nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: + Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn. + Phòng Kế hoạch tài chính: Thụ lý hồ sơ, lập văn bản báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định trình lãnh đạo Sở phê duyệt
Cách thức thực hiện	Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Thành phần hồ sơ	<p>1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của chủ đầu tư xin phê duyệt dự án đầu tư; - Quyết định ủy quyền phê duyệt đầu tư (nếu có); - Quyết định về chủ trương đầu tư; - Thông báo thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có); - Hồ sơ dự án đầu tư: Thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, các thuyết minh, Phụ lục tính toán chuyên ngành khác có liên quan, bản vẽ thiết kế cơ sở, các văn bản thoả thuận chuyên ngành, thuyết minh tiên lượng và dự toán, các tài liệu liên quan khác theo quy định, phương án tổng thể giải phóng mặt bằng (nếu có), Bản cam kết giấy xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Hồ sơ năng lực của tổ chức và cá nhân đơn vị tư vấn thực hiện chuẩn bị đầu tư; lập dự án (hoặc lập thiết kế cơ sở nếu khác với tổ chức lập dự án đầu tư); <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc và 06 bộ sao.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>26 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian xin ý kiến các cơ quan có liên quan), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nhận được đầy đủ hồ sơ, trong vòng 05 ngày gửi văn bản và hồ sơ lấy ý kiến đến các cơ quan liên quan lấy ý kiến (bao gồm cả thẩm định nguồn vốn và xin ý kiến tham gia); - Tổng hợp các ý kiến liên quan và thẩm định thiết kế cơ sở: 10 ngày làm việc (thông báo cho cơ quan trình sửa đổi, bổ sung hồ sơ) (nếu có); - Thẩm định dự án đầu tư (từ khi nhận hồ sơ hợp lệ đến khi có thông báo kết quả thẩm định): 20 ngày làm việc (bao gồm lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan và thẩm định thiết kế cơ sở); - Xem xét phê duyệt: 06 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>1. Cơ quan quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;</p> <p>2. Cơ quan thực hiện : <i>Phòng Kế hoạch tài chính</i> .</p>
Kết quả của việc thực hiện TTHC	- Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
Phí thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình; - Phí thẩm định thiết kế cơ sở: <p>(Theo thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

Yêu cầu điều kiện	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội; - Luật Đô thị số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội; - Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc Hội; - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng - Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; - <i>Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở Theo thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>

* “Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế”

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án:

3. Loại và cấp công trình:

4. Người quyết định đầu tư:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

6. Địa điểm xây dựng:

7. Giá trị tổng mức đầu tư:

8. Nguồn vốn đầu tư:

9. Thời gian thực hiện:

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện



3. Tên thủ tục: Thẩm định dự án (nhóm B, C)

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: Nộp hồ sơ, lấy giấy hẹn và nhận kết quả khi đến hẹn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan đầu mối thẩm định dự án). - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: + Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn. + Phòng Kế hoạch tài chính: Thụ lý hồ sơ, thẩm định, dự thảo văn bản thẩm định dự án, trình ký.
Cách thức thực hiện	Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Thành phần hồ sơ	<p>1) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản pháp lý: + Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; + Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án; + Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); + Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); + Các văn bản pháp lý khác có liên quan; + Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình của chủ chủ đầu tư (mẫu số 01); - Tài liệu khảo sát, thiết kế tổng mức đầu tư (dự toán): + Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ dự án; + Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán); + Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh. - Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: + Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở; + Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế. <p>2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc và 06 bộ sao (Trong trường hợp thiếu hồ sơ để lấy ý kiến của các sở, ngành liên quan. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ đề nghị bổ sung sau)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ và có văn bản xin ý kiến các sở ngành: 05 ngày. - Thẩm định dự án nhóm B: 30 ngày làm việc. - Thẩm định dự án nhóm C: 20 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> 1. Cơ quan quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội; 2. Cơ quan thực hiện : <i>Phòng Kế hoạch tài chính</i>.
Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản thẩm định
Phí, lệ phí	Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (mẫu số 01 phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ)
Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

* “Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế”

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
.....

6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);
 - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
 - Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
 - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
 - Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
 - Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
 - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

4. Tên thủ tục: Thỏa thuận quy hoạch chuyên ngành

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức: Nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội:+ Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.+ Phòng Kế hoạch tài chính: Thụ lý hồ sơ, lập văn bản trình Sở ký thỏa thuận.
Cách thức thực hiện	Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Thành phần hồ sơ	<p>1) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị thảo thuận quy hoạch của chủ đầu tư;- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định đầu tư;- Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;- Hồ sơ xin thoả thuận bao gồm: <p>+ Bản đồ xác định vị trí, mối quan hệ vùng, khu vực, quan hệ với các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án xin ý kiến thoả thuận chuyên ngành.</p> <p>+ Bản đồ vị trí chi tiết khu vực dự án xin ý kiến thoả thuận quy hoạch;</p> <p>+ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ từ 1/500 đến 1/2000) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án (nếu có);</p> <p>+ Thuyết minh chung, thuyết minh kỹ thuật, bản vẽ thiết kế cơ sở, trích lục bản đồ, hồ sơ tài liệu khảo sát các loại, các tài liệu liên quan khác (nếu có);</p> <p>+ Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật khác (nếu có);</p> <p>+ Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).</p> <p>2) Số lượng Hồ sơ : 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Các dự án, đề xuất dự án, các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn .
Cơ quan thực hiện TTHC	<ol style="list-style-type: none">1. Cơ quan thoả thuận: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.2. Đơn vị thực hiện TTHC: <i>Phòng Kế hoạch tài chính</i> .3. Cơ quan phối hợp: Các chi cục và trung tâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.
Kết quả của việc thực hiện	Văn bản thoả thuận quy hoạch
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;- Luật Đất đai số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;

- | | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none">- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc Hội;- Luật quản lý và bảo vệ rừng;- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội;- Luật phòng, chống thiên tai;- Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH 10 ngày 04/4/2001 của Quốc hội về khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;- Các nghị định và Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật. |
|--|---|

* “Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế”

